**Một số điểm mới về Hướng dẫn chế độ thu, nộp và hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2025 theo “Thông tư số 15/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính”**

Ngày 10/3/2023, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 15/2023/TT-BTC về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2025.

Theo đó, **khoản đóng góp của doanh nghiệp dịch vụ viễn thông** được xác định như sau:

Khoản đóng góp của doanh nghiệp = (Doanh thu dịch vụ viễn thông phát sinh trong năm thuộc danh mục dịch vụ tính đóng góp/12) X Số tháng tính đóng góp trong năm X Mức thu đóng góp.

Trong đó, doanh thu dịch vụ viễn thông làm cơ sở xác định mức đóng góp vào Quỹ quy định tại Thông tư 21/2019/TT-BTTTT và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Số tháng tính thu đóng góp của doanh nghiệp được xác định từ thời điểm bắt đầu tính đóng góp (hoặc thời điểm dừng thu đóng góp) do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định theo quy định tại khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg và theo nguyên tắc tròn tháng.

Mức thu đóng góp là 1,5% doanh thu dịch vụ viễn thông.

Về lập kế hoạch thu, nộp, Thông tư nêu rõ, đối với doanh nghiệp: Căn cứ tình hình kinh doanh của năm báo cáo và kế hoạch kinh doanh của năm kế hoạch, các doanh nghiệp lập kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính vào Quỹ của năm kế hoạch (có chia ra theo quý) để gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thời hạn gửi kế hoạch trước ngày 31/7 hàng năm.

Đối với Quỹ: Trên cơ sở kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính hằng năm (có chia ra theo quý) của các doanh nghiệp, Quỹ rà soát, tổng hợp kế hoạch thu đóng góp của các doanh nghiệp và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước ngày 30/9 hằng năm. Kế hoạch thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg và là cơ sở để Quỹ thu đóng góp của doanh nghiệp.

Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông: Căn cứ quy định tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg, Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch đăng ký đóng góp vào Quỹ hằng năm của doanh nghiệp trước ngày 31/12 để Quỹ làm cơ sở thu đóng góp của doanh nghiệp.

Chế độ thu, nộp, đối với doanh nghiệp: Hằng quý, căn cứ kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính năm (có chia ra theo quý) đã gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp chủ động nộp tiền vào tài khoản của Quỹ. Thời hạn nộp chậm nhất không quá 20 ngày (đối với các Công ty) và 45 ngày (đối với các Tập đoàn, Tổng công ty) kể từ ngày kết thúc quý.

Thông tư 15/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2023

**\* Hạch toán kế toán khoản đóng góp**

1. Bổ sung Tài khoản cấp 2 phù hợp với Hệ thống tài khoản cụ thể mà các doanh nghiệp đang áp dụng, cụ thể:

a) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 338 “Phải trả, phải nộp khác” để theo dõi số phải nộp, số đã nộp, số còn phải nộp và số dư về khoản đóng góp tài chính cho Quỹ.

b) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp" để theo dõi số đã tính vào chi phí, số đã kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh về khoản đóng góp tài chính cho Quỹ.

2. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến các khoản đóng góp tài chính được thực hiện như sau:

a) Tại thời điểm cuối quý:

- Căn cứ vào kế hoạch đã gửi Quỹ về khoản đóng góp tài chính, ghi:

Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển tiền nộp vào tài khoản của Quỹ, ghi:

Nợ tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

Có tài khoản 112

b) Khi kết thúc năm tài chính:

- Căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh trong năm, doanh nghiệp xác định chênh lệch giữa số phải nộp theo kế hoạch đã gửi Quỹ và số phải nộp do doanh nghiệp xác định để hạch toán:

+ Trường hợp số phải nộp theo kế hoạch gửi Quỹ nhỏ hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì số phải nộp thêm ghi:

Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

+ Trường hợp số phải nộp theo kế hoạch gửi Quỹ lớn hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì ghi giảm số phải nộp (ghi âm):

Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển số tiền phải nộp thêm vào tài khoản cua Quỹ, kế toán ghi như bút toán thứ hai của điểm a khoản 2 Điều này.

- Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ sau; Trường hợp số nộp thừa được hoàn trả (nếu có), ghi:

Nợ tài khoản 112

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

c) Tại thời điểm Quỹ thực hiện xong việc quyết toán với các doanh nghiệp nếu có phát sinh chênh lệch giữa số phải nộp do doanh nghiệp xác định và số phải nộp do Quỹ xác định thì kế toán thực hiện các bút toán điều chỉnh tương tự như điểm b khoản 2 Điều này.